TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/KDTM-ST

Ngày: 18/02/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Thanh Tùng

Ông Nguyễn Việt Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05A/2022/QĐST-DS ngày 20/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T M C P S G C T (SCB).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L, Chủ tịch H đ q t.

Địa chỉ: Số U, P Đ C, phường N T B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trịnh Thanh T – Giám đốc Ngân hàng TMCP S C C T - Chi nhánh S T (văn bản ủy quyền số: 84/GUQ-SGB ngày 31/3/2021, có mặt).

Địa chỉ: Số U đường T N, Khóm Y, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông Phạm Chí D, sinh năm ZZZZ (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm V B, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị Kim O, sinh năm XXXX (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm V B, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Ông Trang Tuấn C, sinh năm XXXX (có mặt);

3.3. Bà Trương Thị P, sinh năm XXXX (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp C L, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3.4. Ông Lương Quốc H, sinh năm XXXX (vắng mặt);

3.5. Bà Trần **Thị B**, sinh năm XXXX (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp V A, xã V T, thành phố B L, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T M C P S G C T trình bày:

Vào ngày 06/7/2011, Ngân hàng T M C P S G C T (viết tắt Ngân hàng TMCP S G C T) – Chi nhánh B L với ông Phạm Chí D (trước đây là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH B T, hiện nay Công ty bị giải thể do bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép đăng ký doanh nghiệp vào ngày 07/01/2015) ký kết hợp đồng tín dụng số QQ vay số tiền 5.000.000.000 đồng, mục đích là bổ sung vốn kinh doanh mua bán thủy sản các loại; Lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng là 20,5%/năm; Phương thức trả nợ: Trả lãi và nợ gốc cuối kỳ; Thời hạn vay là 12 tháng. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nêu trên, ông Phạm Chí D cùng với các ông bà: Trần Thị Kim O, Trang Tuấn C, Trương Thị P, Lương Quốc H, Trần Thị B đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản cụ thể như sau:

- Hợp đồng thế chấp số CC ngày 31/3/2010: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số phát hành: Q với diện tích 374,8m2 thuộc thửa đất số u, tờ bản đồ số I, tọa lạc tại ấp Đ B, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho ông Phạm Chí D ngày 16/7/2008.

- Hợp đồng thế chấp số WWW ngày 17/5/2011: Tài sản thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BB với diện tích 7.904m2 thuộc thửa đất số KK, tờ bản đồ số JJ, tọa lạc tại khóm V B, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho ông Phạm Chí D và bà Trần Thị Kim O ngày 20/5/2011.

- Hợp đồng thế chấp số MM ngày 17/3/2011: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số phát hành: SS với diện tích 1.316m2 thuộc thửa đất số F, tờ bản đồ số H, tọa lạc tại ấp H T, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho ông Lương Quốc H và bà Trần **Thị B** ngày 05/11/2008.

- Hợp đồng thế chấp số VVV ngày 17/3/2011: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số phát hành: EE với diện tích 10.368m2 thuộc thửa đất số II, tờ bản đồ số I, tọa lạc tại ấp C L, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho hộ ông Trang Tuấn C ngày 01/12/2004.

Do ông Phạm Chí D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo như đã thỏa thuận tại thời điểm giao kết hợp hợp đồng. Tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/02/2022, ông Phạm Chí D còn nợ Ngân hàng TMCP S G C T với tổng số tiền là 14.812.013.889 đồng (Mười bốn tỷ tám trăm mười hai triệu không trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 5.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.027.013.889 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.785.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP S G C T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Phạm Chí D phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S G C T với tổng số tiền là 14.812.013.889 đồng (Mười bốn tỷ tám trăm mười hai triệu không trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 5.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.027.013.889 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.785.000.000 đồng. Đồng thời, buộc ông Phạm Chí D còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số QQ ngày 06/7/2011, kể từ ngày 19/02/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông Phạm Chí D không có khả năng thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, yêu cầu Tòa án tuyên bố Ngân hàng TMCP S G C T được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Phạm Chí D:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Phạm Chí D, nhưng ông D vắng mặt tại các phiên họp và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai tại các phiên tòa.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trang Tuấn C trình bày:

Ông Trang Tuấn C thống nhất với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S G C T và thừa nhận ông Trang Tuấn C và bà Trương Thị P có ký Hợp đồng thế chấp số VVV ngày 17/3/2011: Tài sản thế chấp quyền sử dụng đất số phát hành: EE với diện tích 10.368m2 thuộc thửa đất số

II, tờ bản đồ số I, tọa lạc tại ấp C L, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho hộ ông Trang Tuấn C ngày 01/12/2004 để đảm bảo việc thanh toán nợ cho ông Phạm Chí D.

*Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Trần Thị Kim O, Trương Thị P, Lương Quốc H và Trần **Thị B**:*

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông, bà bao gồm Trần Thị Kim O, Trương Thị P, Lương Quốc H và Trần **Thị B** vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Đối vơi bị đơn ông Phạm Chí D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Trần Thị Kim O, Trương Thị P, Lương Quốc H và Trần **Thị B** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S G C T đối với bị đơn ông Phạm Chí D. Buộc bị đơn ông Phạm Chí D phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S G C T với tổng số tiền là 14.812.013.889 đồng (Mười bốn tỷ tám trăm mười hai triệu không trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 5.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.027.013.889 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.785.000.000 đồng.

Đồng thời, buộc ông Phạm Chí D còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số QQ ngày 06/07/2011, kể từ ngày 19/02/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bị đơn ông Phạm Chí D không có khả năng thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP S G C T được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ. Đồng thời, buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim O; ông Trang Tuấn C và bà Trương Thị P; ông Lương

Quốc H và bà Trần **Thị B** có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp nêu trên để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định: Buộc bị đơn ông Phạm Chí D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Ngân hàng TMCP S G C T khởi kiện bị đơn ông Phạm Chí D tranh chấp về hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản bảo đảm (ông Phạm Chí D vay vốn là bổ sung vốn kinh doanh mua bán thủy sản các loại). Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động, kinh doanh thương mại giữa hai pháp nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, trong đó trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án xác định quan hệ tranh chấp quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự là chưa chính xác. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G C T đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối vơi bị đơn ông Phạm Chí D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Trần Thị Kim O, Trương Thị P, Lương Quốc H và Trần **Thị B** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên theo quy định của pháp luật.

*** Về pháp luật nội dung:**

[1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số: QQ - CTY ngày 06/7/2011 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S G C T với ông Phạm Chí D được thiết lập bằng văn bản theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Trong đó, bên cho vay, bên vay đã giao kết cụ thể rõ ràng về quyền, nghĩa vụ của các bên. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp, do bên vay là ông Phạm Chí D vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng như hợp đồng đã được ký kết. Việc xác lập hợp đồng rõ ràng, bên vay và bên cho vay đã được ký kết tại hợp đồng tín dụng ngày 06/7/2011 và giấy nhận nợ số 01 lập ngày 07/7/2011. Do đó, căn cứ vào điểm a

khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết nguyên đơn Ngân hàng TMCP S G C T không cần phải chứng minh. Vì vậy, Ngân hàng TMCP S G C T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Chí D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 14.812.013.889 đồng (Mười bốn tỷ tám trăm mười hai triệu không trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 5.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.027.013.889 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/02/2022 là 8.785.000.000 đồng, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, ông Phạm Chí D cùng với các ông bà: Trần Thị Kim O, Trang Tuấn C, Trương Thị P, Lương Quốc H và Trần **Thị B** đã dùng tài sản là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thế chấp để đảm bảo cho bên vay là ông Phạm Chí D.

Do đó, khi ông Phạm Chí D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP S G C T có quyền yêu cầu phát mãi tài sản theo các hợp đồng thế chấp nêu trên mà các bên đã ký kết là đúng theo quy định.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 325, Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G C T. Buộc ông Phạm Chí D phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP S G C T (SCB) với tổng số tiền là 14.812.013.889 đồng (Mười bốn tỷ tám trăm mười hai triệu không trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 5.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.027.013.889 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.785.000.000 đồng.

Kể từ ngày 19/02/2022, ông Phạm Chí D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số QQ ngày 06/7/2011) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Phạm Chí D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S G C T cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S G C T.

Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP S G C T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Chí D không thanh toán số tiền nêu trên, thì Ngân hàng TMCP S G C T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp:

- Quyền sử dụng đất số phát hành: Q với diện tích 374,8m2 thuộc thửa đất số u, tờ bản đồ số I, tọa lạc tại ấp Đ B, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho ông Phạm Chí D ngày 16/07/2008.

Theo Hợp đồng thế chấp số CC ngày 31/3/2010 giữa Ngân hàng TMCP S G C T với ông Phạm Chí D và bà Trần Thị Kim O.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: RR với diện tích 7.904m^2 (Đất ở nông thôn: 300m^2, đất sản xuất kinh doanh: 1.000m^2 và đất trồng lúa: 6604m^2) thuộc thửa đất số TT, tờ bản đồ số YY, tọa lạc tại khóm V B, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho ông Phạm Chí D và bà Trần Thị Kim O ngày 20/5/2011; (*Trong đó: Nhà ở diện tích 198m^2. Loại nhà cấp 3, Số tầng: 02 tầng; Kết cấu: Mái lợp ngói, đòn tay kẽm, trần thạch cao hoa văn, khung cột, dầm dằn, sàn, cầu thang bê tông cốt thép, vách xây gạch tường 20, cửa gỗ nhóm 3 trạm khắc hoa văn, nền lát gạch Ceramic 600 x 600; Nhà kho nông sản diện tích 495,32m^2. Loại nhà cấp 4, Số tầng: 01 tầng; Kết cấu: Mái lợp tôl lạnh, đòn tay kẽm, kèo mạ kẽm, khung cột, dầm giằn, bê tông cốt thép, vách xây gạch tường 10, cửa cuốn, nền láng xi măng; có tường rào bao quanh thửa đất*).

Theo Hợp đồng thế chấp số WWW ngày 17/5/2011 giữa Ngân hàng TMCP S G C T với ông Phạm Chí D và bà Trần Thị Kim O.

- Quyền sử dụng đất số phát hành: EE với diện tích 10.368m2 thuộc thửa đất số II, tờ bản đồ số I, tọa lạc tại ấp C L, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho hộ ông Trang Tuấn C ngày 01/12/2004.

Theo Hợp đồng thế chấp số VVV ngày 17/3/2011 giữa Ngân hàng TMCP S G C T với ông Trang Tuấn C và bà Trần Thị P.

- Quyền sử dụng đất số phát hành: SS với diện tích 1.316m2 thuộc thửa đất số F, tờ bản đồ số H, tọa lạc tại ấp H T, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho ông Lương Quốc H và bà Trần **Thị B** ngày 05/11/2008.

Theo Hợp đồng thế chấp số MM ngày 17/3/2011 giữa Ngân hàng TMCP S G C T với ông Lương Quốc H và bà Trần **Thị B**.

Đồng thời, buộc bà Trần Thị Kim O; ông Trang Tuấn C và bà Trương Thị P; ông Lương Quốc H và bà Trần **Thị B** phải có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp nêu trên để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thi hành án.

[5.2] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G C T được chấp nhận, nên ông Phạm Chí D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 144, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 325, Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Phần tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T M C P S G C T (SCB).

Buộc ông Phạm Chí D phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng T M C P S G C T (SCB) tính đến ngày 18/02/2022 với tổng cộng số tiền là 14.812.013.889 đồng (Mười bốn tỷ tám trăm mười hai triệu không trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 5.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.027.013.889 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.785.000.000 đồng.

Kể từ ngày 19/02/2022, ông Phạm Chí D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số QQ ngày 06/7/2011) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Phạm Chí D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S G C T cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S G C T.

Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP S G C T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Chí D không thanh toán số tiền nêu trên, thì Ngân hàng TMCP S G C T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp:

- Quyền sử dụng đất số phát hành: Q với diện tích 374,8m2 thuộc thửa đất số u, tờ bản đồ số I, tọa lạc tại ấp Đ B, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho ông Phạm Chí D ngày 16/07/2008.

Theo Hợp đồng thế chấp số CC ngày 31/3/2010 giữa Ngân hàng TMCP S G C T với ông Phạm Chí D và bà Trần Thị Kim O.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: RR với diện tích 7.904m^2 (Đất ở nông thôn: 300m^2, đất sản xuất kinh doanh: 1.000m^2 và đất trồng lúa: 6604m^2) thuộc thửa đất số TT, tờ bản đồ số YY, tọa lạc tại khóm V B, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho ông Phạm Chí D và bà Trần Thị Kim O ngày 20/5/2011; (*Trong đó: Nhà ở diện tích 198m^2. Loại nhà cấp 3, Số tầng: 02 tầng; Kết cấu: Mái lợp ngói, đòn tay kẽm, trần thạch cao hoa văn, khung cột, dầm dằn, sàn, cầu thang bê tông cốt thép, vách xây gạch tường 20, cửa gỗ nhóm 3 trạm khắc hoa văn, nền lát gạch Ceramic 600 x 600; Nhà kho nông sản diện tích 495,32m^2. Loại nhà cấp 4, Số tầng: 01 tầng; Kết cấu: Mái lợp tôl lạnh, đòn tay kẽm, kèo mạ kẽm, khung cột, dầm giằn, bê tông cốt thép, vách xây gạch tường 10, cửa cuốn, nền láng xi măng; có tường rào bao quanh thửa đất*).

Theo Hợp đồng thế chấp số WWW ngày 17/5/2011 giữa Ngân hàng TMCP S G C T với ông Phạm Chí D và bà Trần Thị Kim O.

- Quyền sử dụng đất số phát hành: EE với diện tích 10.368m2 thuộc thửa đất số II, tờ bản đồ số I, tọa lạc tại ấp C L, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho hộ ông Trang Tuấn C ngày 01/12/2004.

Theo Hợp đồng thế chấp số VVV ngày 17/3/2011 giữa Ngân hàng TMCP S G C T với ông Trang Tuấn C và bà Trần Thị P.

- Quyền sử dụng đất số phát hành: SS với diện tích 1.316m2 thuộc thửa đất số F, tờ bản đồ số H, tọa lạc tại ấp H T, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là thị xã V C) cấp cho ông Lương Quốc H và bà Trần **Thị B** ngày 05/11/2008.

Theo Hợp đồng thế chấp số MM ngày 17/3/2011 giữa Ngân hàng TMCP S G C T với ông Lương Quốc H và bà Trần **Thị B**.

Buộc bà Trần Thị Kim O; ông Trang Tuấn C và bà Trương Thị P; ông Lương Quốc H và bà Trần **Thị B** có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp nêu trên để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thi hành án.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Phạm Chí D phải chịu là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Do Ngân hàng TMCP S G C T nộp tạm ứng trước, nên ông Phạm Chí D phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP S G C T.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn ông Phạm Chí D phải chịu là 122.812.014 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu tám trăm mười hai nghìn không trăm mười bốn đồng).

- Ngân hàng TMCP S G C T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S G C T tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 61.026.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009502 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương

Nơi nhận:
- VKSND TXVC;
- THADS TXVC;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.